

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN
TRƯỜNG MẦM NON THIÊN ĐỨC

BIỂU MẪU CÔNG KHAI

(Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Biểu mẫu 01

THÔNG BÁO

Chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non

HỌC KỲ 1 năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	- Hoàn thành chương trình chăm sóc giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non hiện hành ở học kỳ 1 - Khẩu phần dinh dưỡng đạt: 60 – 70% calo/ngày - Tỷ lệ giảm suy dinh dưỡng (SDD) so với đầu năm học: + SDD thể nhẹ cân: giảm 1/1 tỷ lệ 100% + SDD thể thấp còi: giảm 0/1, tỷ lệ 0% + Không có trẻ thừa, cân béo phì	- Hoàn thành chương trình chăm sóc giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non hiện hành ở học kỳ 1 - Khẩu phần dinh dưỡng đạt: 50-55%/calo/ngày. - Tỷ lệ giảm suy dinh dưỡng (SDD) so với đầu năm học: + SDD thể nhẹ cân: giảm 4/7 tỷ lệ 57% + SDD thể thấp còi: giảm 3/7, tỷ lệ 43% + Tỷ lệ giảm dư cân, béo phì so với đầu năm học: cải thiện 47/64 tỷ lệ 73.4%
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	- Thực hiện theo Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020.Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	- Thực hiện theo Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020.Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	* Giáo dục phát triển thể chất: - 85% trẻ thực hiện được động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp. - 85% trẻ thực hiện được cơ bản và phát triển tổ chức vận động ban đầu. - 80% trẻ thực hiện được vận động cử động của bàn tay, ngón tay. - 85% trẻ có nề nếp và thói quen tốt trong sinh hoạt. * Giáo dục phát triển nhận thức: - 75% trẻ Thích tìm hiểu khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan - 70% trẻ thể hiện sự hiểu biết ban đầu về bản thân, các sự vật hiện tượng gần gũi - 75% trẻ nhận biết một số màu cơ bản, kích thước, hình dạng, số lượng, vị trí trong không gian * Giáo dục phát triển ngôn ngữ: - 65% Nghe hiểu được các yêu cầu đơn giản bằng lời nói - 75% trẻ nghe, hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản (tên truyện, tên và hành động của các nhân vật) và đọc thuộc được các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3 – 4 tiếng - 60% Sử dụng lời nói để giao tiếp, diễn đạt nhu cầu * Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ: - 70% Trẻ Có khả năng cảm nhận và biểu lộ cảm xúc với con người sự vật gần gũi - 70% trẻ thích hát, nghe hát và vận động theo nhạc - 70% trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé.	* Giáo dục phát triển thể chất: - 85% Trẻ tập được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp. - 85% Tập luyện được các kỹ năng vận động cơ bản và phát triển các tổ chức trong vận động. - 80% Nhận biết được một số món ăn, thực phẩm thông thường và lợi ích của việc ăn uống đối với sức khỏe - 90% Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt * Giáo dục phát triển nhận thức: - 85% Ham hiểu biết, thích tìm hiểu khám phá các sự vật, thế giới xung quanh - 80% Có khả năng quan sát, so sánh, phán đoán - 80% Có khả năng diễn đạt tình cảm thông qua hành động và ngôn ngữ - 85% Có một số khái niệm sơ đẳng về toán * Giáo dục phát triển ngôn ngữ: - 80% Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hàng ngày - 75% Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau(lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...) - 80% Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong đời sống hằng ngày - 80% Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện - 80% Có khả năng cảm nhận nhịp điệu, vần điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi - 70% Có một số kỹ năng ban đầu về đọc viết * Giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội: - 80% Có ý thức về bản thân, có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh - 75% Có một số phẩm chất: mạnh dạn, tự tin, biết chia sẻ, biết lắng nghe - 75% Có một số kỹ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm chia sẻ * Thẩm mỹ: - 70% Có khả năng cảm nhận vẻ đẹp thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật - 75% Có khả năng thể hiện cảm xúc trong hoạt động âm nhạc, tạo hình - 70% Yêu thích hào hứng tham gia các hoạt động nghệ thuật
---	--	--	--

IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	- 100% Trẻ tham gia các hoạt động lễ hội như vui Trung Thu, Noel, Lễ hội mùa xuân.	- 98% Trẻ tham gia các hoạt động lễ hội vui Trung Thu, Noel, Lễ hội mùa xuân. - 10/10 lớp học ngoại khoá: Anh văn, Thể dục nhịp điệu.

Hóc Môn, ngày 30 tháng 12 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Thu Hà

Biểu mẫu 02

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN
TRƯỜNG MẦM NON THIÊN ĐỨC

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, học kỳ I **2022- 2023**

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ	Mẫu giáo		
			(25-36 tháng tuổi)	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	376	25	101	105	145
1	Số trẻ em nhóm ghép					
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày					
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	376	25	101	105	145
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập					
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	376	25	101	105	145
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	376	25	101	105	145
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	376	25	101	105	145

V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em					
1	Số trẻ cân nặng bình thường	325	25	96	87	117
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	8	0	0	2	2
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	372	1	2	1	0
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	4	1	2	1	0
5	Số trẻ thừa cân béo phì	47	0	5	16	22
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	376				
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	25	25			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	351		101	105	145

Hóc Môn, ngày 30 tháng 12 năm 2022
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Thu Hà

Biểu mẫu 03

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN
TRƯỜNG MẦM NON THIÊN ĐỨC

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non, học kỳ
I 2022 - 2023

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	11	Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	11	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
III	Số điểm trường		-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	1302.5	3.46
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	484.9	1.29
VI	Tổng diện tích một số loại phòng	528	1.40
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	440	1.17

2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	Kết hợp cùng phòng sinh hoạt chung				
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	88	0.23			
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	220	0.63			
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	50	0.14			
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	48	0.13			
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	93.5	0.25			
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu(Đơn vị tính: bộ)	11				
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	11				
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định					
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	1	Số bộ/sân chơi (trường)			
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	12				
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)			
1	Ti vi	02				
2	Máy PHOTO COPY	02				
3	Loa hát	03				
4	Bàn ghế đúng quy cách	240 bộ				
5	Camera an ninh	02				
		Số lượng (m ²)				
XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh	Số m ² /trẻ em		
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	04	11		0.25	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	

3	Thủ quỹ	1													
4	Nhân viên y tế	1					1								
5	Nhân viên khác	10													
..	..														

Hóc Môn, ngày 12 tháng 10 năm 2022
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Thu Hà